

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 4 – 2023
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Bà Trần Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị A**, sinh năm: 1986 (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 179, khu vực 1, phường B, quận F, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Ngô Trung N**, sinh năm: 1971 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 386, khu vực 7, phường S, quận Y, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Phan Thị A trình bày:* Qua thời gian tìm hiểu, bà với ông Ngô Trung N tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2019 và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Ngô Tùng Lâm (nam), sinh ngày: 01/10/2019. Nhưng thời gian về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Ngô Trung N thường xuyên cờ bạc dẫn đến thiếu nợ bên ngoài. Bà đã nhiều lần tạo cơ hội cho ông Ngô Trung N thay đổi nhưng ông Ngô Trung N vẫn không thay đổi được. Đến khoảng tháng 11/2022 thì bà cùng với cháu Ngô Tùng Lâm về nhà cha mẹ ruột để ở và bà sống ly thân với ông Ngô Trung N cho đến nay. Thời gian sống ly thân vợ chồng tiếp tục hòa giải để hàn gắn lại với nhau nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà khởi kiện và yêu cầu:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Trung N;

Về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Ngô Trung N cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết;

** Bị đơn ông Ngô Trung N trình bày:* Ông thống nhất với trình bày của bà Phan Thị A về quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, cụ thể: Ông với bà Phan Thị A tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do ông có tham gia chơi cờ bạc gây nợ và bà Phan Thị A có nhắc nhở nhiều lần nhưng ông vẫn không sửa đổi. Nay ông đã biết lỗi và hứa sẽ sửa đổi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông xin được đoàn tụ; về con chung: Vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Ngô Tùng Lâm, sinh ngày 01/10/2019, nếu giữa ông với bà Phan Thị A phải ly hôn thì ông đồng ý giao cháu Ngô Tùng Lâm cho bà Phan Thị A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị A có đơn xin vắng mặt và nêu ý kiến vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Ngô Trung Nhân vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Phan Thị A với bị đơn ông Ngô Trung N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn bà Phan Thị A có đơn khởi kiện xin ly hôn được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Nguyên đơn bà Phan Thị A với bị đơn ông Ngô Trung N tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào ngày 17/8/2019. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, bị đơn ông Ngô Trung Nhân thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do ông có tham gia chơi đánh bạc gây nợ và bà Phan Thị A có nhắc nhở nhiều lần nhưng ông vẫn không sửa đổi là phù hợp với trình bày của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, bị đơn ông Ngô Trung N hứa sửa đổi và có mong muốn được đoàn tụ; nguyên đơn bà Phan Thị A vẫn giữ yêu cầu được ly hôn. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị A có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ yêu cầu được ly hôn, còn bị đơn ông Ngô Trung N vắng mặt. Xét về hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện của các bên, quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn với bị đơn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Phan Thị A là phù hợp.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Phan Thị A với bị đơn ông Ngô Trung N có với nhau 01 người con chung tên Ngô Tùng Lâm, sinh ngày: 01/10/2019 hiện nay đang sống chung với nguyên đơn. Nguyên đơn bà Phan Thị A có yêu cầu nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bị đơn ông Ngô Trung N cấp dưỡng nuôi con; bị đơn ông Ngô Trung N vắng mặt nhưng đã có ý kiến đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị A đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị A, giao cháu Ngô Tùng Lâm cho bà Phan Thị A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Ngô Trung N không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với ông Ngô Trung N không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Phan Thị A. Cho nguyên đơn bà Phan Thị A được ly hôn với bị đơn ông Ngô Trung N.

Về con chung: Có 01 người con chung. Giao con chung tên Ngô Tùng Lâm (nam), sinh ngày: 01/10/2019 cho nguyên đơn bà Phan Thị A chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; bị đơn ông Ngô Trung N không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với ông Ngô Trung N không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002939 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý